

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY TIẾN TRÌNH CỔ PHẦN HOÁ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

TS LÊ THIÊN HƯƠNG *

Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng, chủ trương đổi mới về mọi mặt của Nhà nước, nhất là đối với cơ chế quản lý kinh tế đã được đẩy mạnh; trong đó, cổ phần hoá (CPH) là một trong những giải pháp cơ bản nhằm cải cách khu vực kinh tế quốc doanh. Với chủ trương xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ đi đôi với hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi năng lực cạnh tranh của cả nền kinh tế nói chung và của từng doanh nghiệp nói riêng phải không ngừng được nâng cao. Để đáp ứng được yêu cầu này, CPH doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được coi là một giải pháp quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến cơ bản trong việc thay đổi cơ cấu kinh tế, đổi mới, nâng cao năng lực của các DNNN.

Cùng với sự đổi mới các chính sách kinh tế - xã hội, ngay từ những năm 1990, Đảng và Nhà nước ta đã sớm có chủ trương CPH, chuyển một bộ phận DNNN thành công ty cổ phần. Đây là một chủ trương lớn, hợp lý nhằm huy động nguồn vốn trong dân cư để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội nâng cao vai trò làm chủ, gắn người quản lý với người chủ sở hữu, tạo thêm động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả.

Trong nền kinh tế thị trường, CPH là một giải pháp nhằm khai thác triệt để tiềm năng của các thành phần kinh tế. Việc cổ phần hóa các DNNN là một trong những vấn đề căn bản của cải cách và đổi mới

DNNN ở Việt Nam. Điều này đã được khẳng định qua Nghị quyết Đại hội VIII, IX và tiếp tục được khẳng định trong Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010) của Đại hội Đảng lần thứ X; trong đó, nhấn mạnh: Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Chính phủ đã xây dựng kế hoạch sắp xếp, đổi mới DNNN từ năm 2006 đến 2010 như sau: từ năm 2007 đến năm 2010, CPH khoảng 1.500 doanh nghiệp (riêng các doanh nghiệp thành viên của tổng công ty nhà nước phải hoàn thành trong năm 2008); trong đó, năm 2007 tiến hành CPH 550 doanh nghiệp (khoảng 20 tổng công ty), số còn lại sẽ thực hiện trong giai đoạn 2008-2009; một số công ty và số ít doanh nghiệp chưa CPH được sẽ thực hiện trong năm 2010. Phấn đấu đến cuối năm 2010, cả nước chỉ còn 554 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; trong đó, có 26 tập đoàn, tổng công ty quy mô lớn; 178 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thiết yếu; 200 nông, lâm trường; 150 doanh nghiệp thành viên tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Việc CPH một bộ phận DNNN ở nước ta có những nét đặc thù, đó là CPH những

* Học viện Hành chính.

doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, mà thực chất là CPH một bộ phận doanh nghiệp thuộc sở hữu xã hội, sở hữu toàn dân. Mục tiêu cơ bản của việc chuyển một bộ phận DNNN thành công ty cổ phần là nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất cho phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, nâng cao hiệu quả của các DNNN. Cụ thể, tìm một hình thức quản lý phù hợp, vừa phát huy quyền làm chủ của người lao động, vừa bảo đảm quản lý một cách có hiệu quả tài sản của doanh nghiệp. Đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động của DNNN, giảm thâm hụt ngân sách nhà nước; xoá bỏ độc quyền đối với một số DNNN, buộc những doanh nghiệp này phải phát huy năng lực cạnh tranh để nâng cao hiệu quả so với kinh tế tư nhân và thu hút các nhà đầu tư tư nhân vào các ngành, các lĩnh vực mà sự độc quyền nhà nước không còn cần thiết. Nhà nước hướng tới tập trung vào những ngành then chốt, mũi nhọn; đòi hỏi hàm lượng vốn và khoa học - kĩ thuật cao để nâng sức cạnh tranh các sản phẩm của đất nước trên thị trường quốc tế cũng như tập trung vào chức năng ổn định kinh tế vĩ mô. CPH sẽ tạo khả năng huy động vốn của toàn xã hội, bao gồm các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước; tạo thêm việc làm, nâng cao sức cạnh tranh và làm thay đổi cơ cấu DNNN. Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn đang trì trệ, CPH tạo ra sự ổn định về mặt xã hội, thực hiện sự phân phối có lợi cho những người có thu nhập thấp...

Đảng và Nhà nước ta đã và đang rất quyết tâm thực hiện chính sách CPH nói chung và CPH DNNN nói riêng. Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy tiến trình này.

Như vậy, từ hình thức sở hữu của Nhà nước (một chủ sở hữu) đối với tài sản của doanh nghiệp đã chuyển sang hình thức

công ty cổ phần (đa sở hữu) với nhiều dạng công ty cổ phần, có thể chia thành 2 nhóm chính:

- Nhóm công ty cổ phần; trong đó, Nhà nước có tham gia cổ phần như giữ nguyên giá trị của doanh nghiệp, kêu gọi thêm vốn bằng cách phát hành thêm cổ phiếu hoặc bán một bộ phận tài sản của doanh nghiệp; hoặc CPH một bộ phận của doanh nghiệp. Hình thức này áp dụng với những ngành, lĩnh vực mà Nhà nước thấy cần tiếp tục nắm giữ.

- Loại hình doanh nghiệp cổ phần theo thể thức bán toàn bộ DNNN cho người lao động, Nhà nước rút vốn của mình. Hình thức này áp dụng với những ngành, lĩnh vực mà Nhà nước thấy không cần tiếp tục nắm giữ, những lĩnh vực mà dân doanh hoàn toàn có thể làm tốt hơn quốc doanh.

Sau khi triển khai các chương trình hành động của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới DNNN, quá trình CPH ở Việt Nam đã có những thành công đáng kể. Nhiều chế độ, chính sách được ban hành đã tạo môi trường pháp lý thuận lợi để đẩy nhanh tốc độ CPH DNNN. Kết quả cho thấy, các doanh nghiệp đã CPH đều hoạt động có hiệu quả hơn, thu nhập của người lao động cao hơn... Đã hình thành được loại hình doanh nghiệp có sự tham gia của nhiều hình thức sở hữu. Theo báo cáo của Chính phủ, hầu hết các doanh nghiệp được CPH, chuyển đổi mô hình hoạt động, kinh doanh đa ngành đều làm ăn có hiệu quả và cải thiện đời sống cho người lao động. Việc thay đổi mô hình hoạt động của doanh nghiệp sau CPH, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp; đã thay đổi được phương thức quản lý, cải thiện quản trị doanh nghiệp, đồng thời xây dựng quy chế làm việc cụ thể của hội đồng quản trị và tổng giám đốc. Số liệu của Ban Đổi mới doanh nghiệp cho thấy, khoảng 90% doanh

nghiệp khẳng định, cán bộ quản lý đã quan tâm nhiều hơn đến kết quả sản xuất - kinh doanh; 88% doanh nghiệp cho biết, kết quả sản xuất - kinh doanh của người lao động đã tăng lên khi tiền lương được tính toán trên cơ sở hiệu quả sản xuất. Sau CPH, sự can thiệp trực tiếp của các tổ chức, cá nhân ngoài bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp như chính quyền, cơ quan chủ quản, các tổ chức khác đã giảm rõ rệt. Chuyển biến này giúp cho doanh nghiệp chủ động trong các quyết định điều hành và tập trung vào mục tiêu cơ bản là sản xuất - kinh doanh. Tài sản của DNNN được đánh giá lại chính xác hơn và việc huy động nguồn vốn nhân rồi trong xã hội vào phát triển sản xuất - kinh doanh có hiệu quả hơn. Tạo được động lực tăng trưởng và phát triển, hình thành cơ chế quản lý doanh nghiệp có hiệu quả. Tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng có hiệu quả hơn; lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp cũng như người lao động được đảm bảo hơn...

Nhìn chung, các nhà quản lý và người lao động trong các doanh nghiệp đã và đang CPH đều phấn khởi và tin tưởng vào chủ trương chuyển đổi hình thức sở hữu loại hình doanh nghiệp này.

Mặc dù vậy, so với yêu cầu đặt ra, tiến độ sắp xếp CPH DNNN còn chậm, DNNN hoạt động trong các ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần chi phối còn nhiều; tỉ lệ vốn nhà nước trong các công ty cổ phần còn lớn, quy mô DNNN chưa lớn, cơ chế quản lý còn nhiều bất cập, hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh của DNNN nói chung, các tổng công ty nhà nước nói riêng chưa tương xứng với sự đầu tư của Nhà nước. Bên cạnh đó, một số quy định về sắp xếp, CPH DNNN chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra, vướng mắc trong quá trình thực hiện còn chậm được tháo gỡ...

Các cấp uỷ đảng và chính quyền chưa

quán triệt đầy đủ chủ trương CPH DNNN nên chưa chủ động triển khai. Điều này được thể hiện ở chỗ cán bộ lãnh đạo và công nhân viên trong các doanh nghiệp còn băn khoăn, lo lắng về vị trí công tác, việc làm, thu nhập và đời sống khi thực hiện CPH; bên cạnh đó, các chủ trương cũng không dứt khoát, không xác định rõ lộ trình, không có phương án cụ thể, mới chỉ dừng lại ở sự vận động tự nguyện; hơn nữa, tiến trình CPH lại không được thực hiện đồng bộ với việc cải cách, đổi mới thật sự toàn bộ doanh nghiệp; trong đó, chưa kiên quyết thực hiện việc sáp nhập, giải thể, bán đấu giá và tuyên bố phá sản các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả.

Một số quy định trong các văn bản pháp qui còn chưa phù hợp; một số quy định về kỹ thuật thực hiện CPH còn rườm rà, mang nặng tính hành chính không cần thiết. Có thể nói đây là khâu vướng mắc nhất trong quá trình CPH, rất cần được sửa đổi, điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế. Mục đích của CPH là nhằm huy động vốn của toàn xã hội nhưng chúng ta lại chưa làm cho người lao động và nhân dân quan tâm đến CPH; chưa tạo được môi trường pháp lý, môi trường kinh tế thuận lợi cho việc CPH; chưa có hình thức, cơ chế gọi vốn giao dịch chứng khoán phù hợp với điều kiện thực tế để nhân dân có thể góp vốn và mua cổ phiếu dễ dàng. Sự phát triển của thị trường chứng khoán đã tạo ra nhiều thuận lợi cho quá trình CPH các DNNN. Sự phức tạp trong các bước thực hiện khiến cho nhiệm vụ CPH DNNN năm 2007 không hoàn thành; trong đó, đáng chú ý chỉ có 2-3 trong số tổng công ty, doanh nghiệp lớn thực hiện thành công CPH. Đặc biệt, vào những tháng đầu năm 2008, diễn biến ảm đạm trên thị trường vốn trong nước và quốc tế khiến không ít ý kiến cho rằng, cần thiết hoãn hoặc làm chậm lại tiến trình CPH DNNN nhằm tránh tình trạng “đội hàng” hoặc bội thực cổ phiếu trên thị trường. Tính đến nay, Việt Nam đã CPH

được khoảng 4.000 DNNN. Tuy nhiên, theo đánh giá của các tổ chức đầu tư, quá trình CPH chủ yếu diễn ra ở các công ty nhỏ và công ty không có lợi nhuận, điều này đồng nghĩa với cơ hội bỏ vốn vào doanh nghiệp Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài không nhiều. Các chuyên gia tư vấn về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, phần lớn nhà đầu tư, tổ chức đến từ nước ngoài đều đặt yêu cầu các khoản đầu tư tối thiểu có giá trị từ 5 triệu USD, vì thế, DNNN nhỏ đều không nằm trong đích ngắm của họ.

Vì vậy, để đẩy mạnh công tác CPH DNNN, cần có những giải pháp thích hợp.

Một là, tiếp tục rà soát lại việc phân loại DNNN để sắp xếp, đổi mới các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty, công ty nhà nước; hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của các loại hình doanh nghiệp này; đẩy mạnh tiến trình CPH các DNNN lớn, bởi đây là hàng hoá được đánh giá tốt, trong tầm ngắm của các nhà đầu tư nước ngoài chuyên nghiệp. Việc chúng ta tung hàng tốt ra thị trường với giá cả hợp lý trong thời điểm thị trường chứng khoán có nhiều nhạy cảm này chắc chắn sẽ có nhiều người mua, thị trường vốn do đó sẽ sôi động hơn. Phối hợp với các ngành liên quan như Ủy ban Chứng khoán nhà nước để đưa những doanh nghiệp đã đủ tiêu chuẩn ra niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán.

Hai là, nâng cao tính chịu trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với quá trình CPH DNNN nhằm chống thất thoát tài sản nhà nước, tránh tình trạng “đục nước, béo cò” như đã từng xảy ra ở Trung Quốc trước đây. Hoàn thiện quy trình CPH (đặc biệt là quy trình xác định giá trị doanh nghiệp). Trong quá trình CPH, việc xác định đúng giá trị doanh nghiệp được coi là khâu then chốt, là cơ sở để xác định quy mô và cơ cấu vốn điều lệ khi chuyển sang công ty cổ phần. Kết quả

xác định giá trị doanh nghiệp phải theo hướng gắn với thị trường, được người mua, người bán chấp thuận. Chuyển DNNN thành công ty cổ phần là chủ trương lớn, song không phải doanh nghiệp nào cũng hào hứng với sự đổi mới này, vì vậy, cần phải có động lực để thúc đẩy, sẵn sàng chia sẻ rủi ro nếu doanh nghiệp gặp phải sau CPH. Vì thế, cũng không nên quá chi li trong việc định giá doanh nghiệp, bởi giá trị doanh nghiệp hợp lý là giá trị doanh nghiệp mà khi bán thì có nhiều người mua, tức là giá phải hơi thấp so với giá trị thực, tức là Nhà nước có thể sẽ thiệt một chút ban đầu, nhưng bù lại sẽ thu thuế thu nhập doanh nghiệp sau này và quan trọng hơn cả là đẩy nhanh tiến trình CPH, thực hiện thành công một chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bởi vậy, chúng ta đừng làm cho nhà đầu tư “sợ hãi” bỏ chạy khi IPO đưa ra giá đầu giá quá cao. Hãy giữ chân nhà đầu tư bằng việc xác định giá trị doanh nghiệp hợp lý, tức là hãy chế ngự nỗi sợ hãi của nhà đầu tư bởi hy vọng lợi nhuận, khi ấy thị trường sẽ có đà đi lên.

Ba là, sắp xếp lại các tổng công ty 90, 91; giải thể những tổng công ty không thuộc diện phải duy trì 100% sở hữu nhà nước. Chấm dứt việc đầu tư và cho vay ưu đãi riêng đối với các DNNN, ngoài các chương trình quốc gia áp dụng cho mọi thành phần kinh tế.

Bốn là, tích cực đổi mới tổ chức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của DNNN để ngày một thích nghi hơn với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Việc CPH có thể dẫn đến tình trạng dôi dư lao động, vì vậy các doanh nghiệp cần phải lường trước việc này. Việc sắp xếp, cắt giảm số lượng lao động phải khoa học, hợp lý.

Năm là, cần tiếp tục ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về sắp xếp, đổi mới, phát triển DNNN □